

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20/9/2022

V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tín.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Mung Niê;
2. Bà Trần Thị Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 về “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **26/2022/QĐXXST-HNGĐ** ngày 31/8/2022 giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Hà T, sinh năm 1992; Có mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

+ **Bị đơn:** Anh Cao Vinh H, sinh năm 1993. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 7, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hà T trình bày: Tôi và anh H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào 09/12/2019. Quá trình chung sống được thời gian ngắn thì bên phát sinh nhiều mâu thuẫn và trầm trọng nhất vào giữa tháng 3/2020. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách, quan điểm sống của vợ chồng không hòa

hợp nên thường xảy ra cãi vã với nhau, vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H. Về con chung chúng tôi có 01 con chung tên Cao Nguyễn Kỳ D (sinh ngày 18/9/2020). Tôi có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết. Về tài sản và con chung, tôi không yêu cầu giải quyết.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Cao Vinh H đã được Tòa án triệu tập đến làm việc nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; Đối với bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt không lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Về nội dung vụ án, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị T ly hôn với anh H. Về con chung: Đề nghị HĐXX chấp nhận giao con chung Cao Nguyễn Kỳ D (sinh ngày 18/9/2020) cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành; về cấp dưỡng nuôi con chung, chị T không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản và công nợ chung các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 đến tham gia phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt tại phiên tòa; Hội đồng xét xử tiến hành

xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hà T và anh Cao Vinh H tự nguyện kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào 09/12/2019. Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, quan điểm sống. Cả hai đã sống ly thân, cho đến nay vẫn không hòa giải đoàn tụ được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H đã đến mức trầm trọng, không thể hoà giải, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, cho chị T ly hôn với anh H để tạo điều kiện cho cả hai có một cuộc sống riêng là phù hợp hơn quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 54, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị T và anh H có 01 con chung tên Cao Nguyễn Kỳ D (sinh ngày 18/9/2020); hiện đang ở với chị T. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy chị T đang trong độ tuổi lao động và tạo ra thu nhập, không bị hạn chế về thể lực; cháu Duyên chưa đủ 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ hơn nên cần giao cháu Duyên cho chị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Anh H được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản và công nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 51, Điều 54, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hà T.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Nguyễn Thị Hà T được ly hôn với anh Cao Vinh H.

- *Về con chung:* Giao con chung tên Cao Nguyễn Kỳ D (sinh ngày 18/9/2020) cho chị Nguyễn Thị Hà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên không yêu cầu giải quyết.

Anh Cao Vinh H được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở; vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- *Về tài sản và công nợ chung:* Các bên không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Hà T phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/0008630 ngày 06/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk.

Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày được cấp, tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- UBND xã E, huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Văn Tín